

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2023/HS-ST

Ngày 15-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC C XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bắc và bà Đinh Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS ngày 30/5/2023, đối với bị cáo:

1. Hoàng Văn C (tên gọi khác Nguyễn Văn C), sinh năm 1981, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú; nơi sinh sống: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Th và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phạm Thị Ng và một con sinh năm 2003; tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 33 ngày 14/8/2008, TAND huyện K xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt 840.000 đồng.

Tiền án:

Bản án số 23 ngày 09/7/2010, TAND huyện K xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/9/2011;

Bản án số 49 ngày 28/12/2012, TAND huyện K xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2014;

Bản án số 13 ngày 22/4/2015, TAND huyện K xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2020;

Bản án số 02 ngày 18/6/2015, Tòa án quân sự khu vực 1, Quân khu 3 xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2020;

Bản án số 24 ngày 16/8/2021, TAND huyện Nam Sách xử phạt 7 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/12/2021.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

2. Trần Văn Đ, sinh năm 1995, tại Hải Dương; nơi đăng ký thường trú; nơi sinh sống: thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị S; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 12 ngày 04/3/2014, TAND huyện K xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2015.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2023 đến nay, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Bị hại:

1. UBND xã A, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1959, trú tại thôn T, xã A, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(là người đại diện theo ủy quyền)*

2. UBND phường Ng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Vũ Văn V, sinh năm 1956, trú tại khu 14, P. Ng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương và ông Lê Trung K, sinh năm 1950, trú tại khu 15, P.Ng, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(là người đại diện theo ủy quyền)*.

3. Chùa P; địa chỉ: thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Thích Thanh H, sinh năm 1973, trú tại thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương *(là sư chủ trì)*.

4. UBND huyện T, tỉnh Hải Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1959, trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương *(là người đại diện theo ủy quyền)*

5. UBND phường A, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1955, trú tại khu dân cư V, P.A, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương và ông Hoàng Trọng D, sinh năm 1955, trú tại khu dân cư T, P.A, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(là người đại diện theo ủy quyền)*.

6. UBND phường Th, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Bùi C Đ, sinh năm 1954, trú tại khu Ph, P.Th, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương *(là người đại diện theo ủy quyền)*.

7. UBND phường T, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Công Ng, sinh năm 1946 trú tại số 419 B, P.T, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*là người đại diện theo ủy quyền*);

Bị hại đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C có tiền án về tội trộm cắp tài sản, để có tiền chi tiêu cá nhân C đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản tại các đình, chùa trên địa bàn tỉnh Hải Dương. C chuẩn bị một thanh sắt tròn, đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 40 cm, một đầu dẹt được uốn cong để làm C cụ phá khóa và rủ Trần Văn Đ là người quen biết với C cùng đi trộm cắp, Đ đồng ý. Từ tháng 11 năm 2022 đến tháng 01 năm 2023, C và Đ đã thực hiện 08 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Trộm cắp tại đình T và đền thờ Ph tại thôn T, xã A, TP. Hải Dương

Khoảng 23h00 ngày 18/11/2022 C điều khiển xe máy Honda Wave màu đỏ (*không xác định được biển số*) của C mang theo một thanh sắt (*đặc điểm nêu trên*) đến phòng trọ của Đ và rủ Đ đi trộm cắp tiền trong các đền, đình, chùa, Đ đồng ý. C đưa cho Đ thanh sắt mang theo để làm C cụ phá khóa và điều khiển xe chở Đ đi từ xã K, huyện K đến thôn T, xã A, TP. Hải Dương. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, C và Đ đi đến đền Ph, quan sát thấy không có người trông coi, C điều khiển xe máy đi vào trong khuôn viên của đền, dựng xe dưới gốc cây trong đền. C và Đ đi vào phía cửa phụ bên trái của đền, cửa bị khóa ngoài bằng chiếc khóa nhỏ màu đen, Đ dùng thanh sắt bẩy phá khóa rồi cả hai vào bên trong đền. Đ dùng điện thoại Nokia 1280 của Đ bật đèn flash soi tìm tài sản thì phát hiện thấy HÒM CÔNG ĐỨC được kê ở bên phải ban thờ, theo hướng từ ngoài nhìn vào trong. Đ sử dụng đầu dẹt thanh sắt bẩy phá tấm nhựa phía trên HÒM CÔNG ĐỨC và lấy được số tiền 1.900.000 đồng. Sau đó, C và Đ ra ngoài lấy xe máy đi quanh thôn T mục đích tìm các đình chùa khác để trộm cắp tài sản. Khoảng 2 giờ ngày 19/11/2022, đi đến chùa Thụy Trà. Quan sát không có người trông coi, C dựng xe máy ở cạnh tường bao của chùa, cả hai trèo qua tường vào bên trong khuôn viên chùa và đi vào đình T. Đình không khóa ngoài, cả hai đi vào bên trong, phát hiện một kết sắt kê tại bên phải ban thờ, bên ngoài kết sắt dán chữ "HÒM CÔNG ĐỨC". C và Đ dùng đầu dẹt của thanh sắt đưa vào khe hở (*vị trí đưa tiền vào HÒM CÔNG ĐỨC*) ở bên trên kết sắt bẩy làm khe hở rộng ra. C và Đ đặt chiếc kết xuống nền. Đ cầm vào chân kết đẩy dốc ngược lên để tiền trôi xuống khe hở, C dùng các ngón tay móc lấy được số tiền 2.100.000 đồng. C và Đ đi về nhà trọ của Đ, kiểm đếm tiền lấy tại đền Ph là 1.900.000 đồng và tại đình T lấy được 2.100.000 đồng, tổng 4.000.000 đồng. C và Đ chia nhau mỗi người 1/2. Số tiền trên C và Đ đã tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Trộm cắp tại đình Ng, P. Ng, TP. Hải Dương

Khoảng 11 giờ ngày 24/11/2022, C điều khiển xe máy nêu trên, rủ Đ đi trộm cắp. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 25/11/2022, C và Đ đến đình Ng, phường Ng, TP Hải Dương. C dừng xe để Đ xuống xe đi bộ vào trong đình trộm cắp tài sản, còn C đứng ngoài canh giới. Đ thấy cửa chính phía trước đình được cài bên trong nên đi vòng sang cửa phụ bên trái đình làm bằng gỗ loại 2 cánh màu nâu bên trên có then cài ngang được khóa bằng chiếc khóa màu đen. Đ dùng thanh sắt mang theo phá khóa vào bên trong thấy có một chiếc HÒM CÔNG ĐỨC bằng gỗ màu nâu, có cánh mở ở thân hòm được khóa bằng ổ khóa gắn theo hòm. Đ dùng thanh sắt cạy cánh hòm thấy bên trong có nhiều tiền nên đi xung quanh để tìm túi đựng tiền thì phát hiện có thêm 01 HÒM CÔNG ĐỨC nhỏ hơn, cửa hòm được mở phía trên nắp, đang được khóa bằng ổ khóa màu vàng móc vào 2 tai cài. Đ lấy túi nilong quay lại HÒM CÔNG ĐỨC đầu tiên lấy các tờ tiền có mệnh giá cao cất giấu vào túi áo khoác mục đích để chiếm đoạt riêng và các tờ tiền còn lại cho vào túi ni lông. Đ quay lại HÒM CÔNG ĐỨC thứ hai dùng thanh sắt phá khóa lấy toàn bộ tiền bên trong cho vào túi ni lông và đi ra ngoài. Sau đó, C chở Đ đến nghĩa trang gần cầu M, xã L, huyện K, Hải Dương bỏ tiền trong túi ni lông ra đếm được 11.000.000 đồng, Đ và C chia nhau mỗi người được 5.500.000 đồng. Khi ở một mình, Đ lấy số tiền trong túi áo ra kiểm đếm được 23.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Đ và C đã trộm cắp là 34.000.000 đồng. Số tiền này C và Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 25/11/2023, ông Vũ Văn V là bảo vệ đình Ng có đơn trình báo Công an thành phố Hải Dương.

Vụ thứ ba: Trộm cắp tại chùa P, địa chỉ: thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 12/12/2022, C điều khiển xe máy nêu trên, rủ Đ đi trộm cắp. Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 13/12/2022, C và Đ đi vào thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương thấy bên phải đường là chùa P. C dựng xe máy ở rìa tường bao của chùa, cả hai trèo qua tường vào trong, đi đến cửa hậu phía bên phải của chùa. Đ dùng thanh sắt bẩy phá khóa cửa rồi cả hai đi vào bên trong, thấy chiếc HÒM CÔNG ĐỨC bằng gỗ màu nâu đặt phía bên trái ban thờ ở điện chính. Đ dùng thanh sắt mang theo bẩy phá khóa hòm, lấy tiền cho vào túi ni lông. Đ điều khiển xe chở C đến khu nghĩa trang thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương và cùng nhau kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được là 11.150.000 đồng, C và Đ chia nhau mỗi người 5.500.000 đồng, số tiền 150.000 đồng còn lại Đ cầm để chi tiêu chung. Số tiền trên C và Đ đã chi tiêu hết.

Vụ thứ tư: Trộm cắp tại Đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sỹ huyện T, tỉnh Hải Dương

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 31/12/2022, C điều khiển xe máy nêu trên, rủ Đ đi trộm cắp. C chở Đ đi đến huyện T, tỉnh Hải Dương. Khoảng 01 giờ ngày 01/01/2023 C và Đ đến khu vực Đài tưởng niệm liệt sỹ huyện T, tỉnh Hải Dương thì dừng lại quan sát thấy không có người trông coi. C dựng xe máy trước cổng

Đài tưởng niệm. Thấy cửa phụ bên phải cổng Đài tưởng niệm không khóa, cả hai mở cửa phụ đi vào gian nhà thờ Đài tưởng niệm. C dùng thanh sắt mang theo cạy phá khóa cửa, vào bên trong thấy bên phải ban thờ theo hướng từ ngoài vào trong kê một chiếc kết sắt có dán chữ "HÒM CÔNG ĐỨC", Đ lấy thanh sắt C đang cầm dùng bẩy phá phần khe đưa tiền vào kết sắt còn C đi lấy tiền lẻ trên ban thờ. Khi Đ cạy mở rộng được khe đưa tiền thì Đ cầm vào chân kết sắt dốc ngược lên, C đưa ngón tay vào bên trong móc tiền ra cho vào một chiếc túi ni lông. Đ điều khiển xe chở C đến nghĩa trang gần cầu M, xã L, huyện K, Hải Dương thì dừng lại, bỏ tiền ra đếm được 10.600.000 đồng và chia nhau mỗi người 1/2. Số tiền trộm cắp được C và Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm: Trộm cắp tại đình V thuộc khu dân cư V, P. A, TP. Hải Dương và đình T, thuộc KDC T, P. A, TP. Hải Dương

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 14/12/2022, Đ đi xe máy Yamaha Sirius màu đen (*không xác định được biển số*) của Đ và mang theo 01 thanh sắt để đi trộm cắp. Đ đi đến địa phận phường A, TP. Hải Dương thì rẽ trái vào khu dân cư để tìm các đình chùa. Đến khoảng 0 giờ 30 phút cùng ngày, Đ phát hiện đình V ở phía bên trái đường, thấy trong đình tắt điện tối nên Đ dừng lại, dựng xe máy cạnh tường bao của đình và đi ra cổng đình, thấy cổng đình khóa ngoài, Đ lấy thanh sắt mang theo phá khóa ở cánh cổng phụ bên phải đi vào bên trong rồi đi đến cửa bên phải đình tiếp tục dùng thanh sắt phá ổ khóa cửa đình đi vào bên trong, ở giữa là ban thờ chính, bên trái ban thờ kê một hòm sắt dán chữ "HÒM CÔNG ĐỨC". Đ dùng thanh sắt phá khóa HÒM CÔNG ĐỨC. Đ mở cánh hòm lấy được số tiền 120.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ 30 cùng ngày, Đ đi đến đình T, thuộc khu dân cư T, P. A, TP. Hải Dương. Đ để xe máy ở cạnh tường bao khuôn viên đình, trèo qua tường vào bên trong, Đ đi đến cửa phụ bên phải đình, dùng thanh sắt mang theo phá khóa, đi vào trong đình. Đ thấy ở giữa là ban thờ chính, bên trái ban thờ kê 01 hòm sắt dán chữ "HÒM CÔNG ĐỨC". Đ tiếp tục dùng thanh sắt mang theo phá khóa HÒM CÔNG ĐỨC, thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá từ 1.000 đồng đến 200.000 đồng, Đ lấy hết tiền cho vào túi ni lông rồi ra lấy xe máy đi về. Đ về phòng trọ đếm tiền trong túi ni lông được 1.300.000 đồng. Tổng số tiền Đ trộm cắp được của 2 đình là 1.420.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Trộm cắp tại đình Ph tại: KDC Ph, P. Th, TP. Hải Dương

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 10/01/2023, Đ điều khiển xe máy Yamaha Sirius màu đen (*chưa xác định được biển số*) của Đ, mang theo 01 thanh sắt để đi trộm cắp. Khoảng 02 giờ ngày 10/01/2023, Đ đi đến đình Ph, P. Th đối diện nhà văn hóa khu Ph, quan sát thấy bên trong tắt đèn không có người trông coi, Đ dựng xe ở cạnh tường bao của đình rồi trèo qua tường đi vào bên trong. Đ đi đến cửa phụ bên phải, dùng thanh sắt phá khóa cửa đình, đi vào bên trong thấy bên phải ban thờ kê một chiếc kết sắt ghi chữ "HÒM CÔNG ĐỨC". Đ sử dụng thanh sắt cạy phá phần khe cho tiền vào kết sắt, sau đó bê chân kết dốc ngược lên và cho tiền vào ban thờ. Đ đưa ngón tay vào bên trong lấy được 02 túi ni lông

có tiền bên trong. Trên đường đi về, Đ làm rơi thanh sắt, không xác định được vị trí. Đ bỏ 2 túi ni lông ra kiểm đếm tiền, một túi có 2.000.000 đồng, một túi có 6.170.000 đồng. Tổng số tiền trong 2 túi ni lông là 8.170.000 đồng gồm các mệnh giá tiền khác nhau. Số tiền trộm cắp được Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 23/02/2023 ông Bùi C Đ, sinh năm 1954 là Trưởng khu dân cư Ph có đơn trình báo Công an thành phố Hải Dương.

Vụ thứ bảy: Trộm cắp tại đền Tr thuộc khu 15, P. Ng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Tối ngày 09/1/2023, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exceiter màu xanh, biển số 34D1-xxx.xx của C từ nhà đến thành phố Hải Dương mục đích tìm các đình chùa sơ hở thì trộm cắp tài sản, khi đi C mang theo 01 thanh sắt. Khoảng 0 giờ 00 phút ngày 10/1/2023, C đến đền Tr thuộc khu 15, P. Ng, TP. Hải Dương quan sát thấy cổng và cửa đền đều khóa ngoài. C dựng xe máy ngoài đường, trèo qua tường bao vào bên trong sân đền, đi đến cửa chính thấy bên ngoài khóa bằng khóa cài then ngang. C dùng thanh sắt mang theo bẩy khóa cửa bung ra, C mở cửa, đi vào bên trong thấy ở góc tường bên phải gần cửa chính ra vào kê một tủ sắt gồm ngăn trên và ngăn dưới, mỗi ngăn có 02 cánh được khóa bởi các khóa sắt màu đen. C dùng thanh sắt bẩy phá vỡ ổ khóa tủ ngăn dưới, thấy để một chiếc HÒM CÔNG ĐỨC bằng gỗ. C bê HÒM CÔNG ĐỨC để dưới nền nhà và dùng thanh sắt mang theo phá khóa HÒM CÔNG ĐỨC lấy tiền bên trong cho vào túi áo. C tiếp tục phá khóa tủ ngăn trên thấy bên trong có 01 chiếc âm ly nhãn hiệu TCalikore JPA, màu đen và một sấp tiền để dưới tấm vải màu đỏ, C lấy tiền cất vào túi áo và rút các dây kết nối, bê âm ly ra vị trí tường bao trèo ra ngoài lấy xe máy chở chiếc âm ly về nhà, mang số tiền trộm cắp được ra đếm được tổng cộng là 4.200.000 đồng. Số tiền trộm cắp được C đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 15/01/2023 ông Lê Trung K, sinh năm 1950 là người trông coi đền có đơn trình báo Công an thành phố Hải Dương.

Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 23/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng UBND TP. Hải Dương kết luận trị giá chiếc âm ly nhãn hiệu TCalikore JPA- 800II là 400.000 đồng.

Vụ thứ tám: Trộm cắp tại đình Ng, địa chỉ: Số 370 B, P. T, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Rạng sáng ngày 12/01/2023, C một mình điều khiển xe máy Yamaha Exceiter màu xanh, biển số 34D1-xxx.xx của C lên thành phố Hải Dương mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ ngày 12/01/2023, C đi đến đình Ng, dựng xe ở khu vực cổng đình quan sát thấy cổng và cửa đình đều khóa ngoài. C cất giấu xe máy ở dưới gốc cây đa phía đối diện đình rồi đi bộ đến trước cửa đình trèo qua hàng rào sắt đi vào bên trong sân và đi đến cửa chính đình là loại cửa gỗ 4 cánh, được khóa bằng chiếc khóa màu đen. C dùng thanh sắt mang theo bẩy khóa cửa bung ra rồi đẩy cửa đi vào bên trong thì thấy chiếc kết sắt có dán chữ “HÒM CÔNG ĐỨC” màu trắng, bên trên có khe nhỏ để người dân đưa tiền C đức vào. C

tiền lại gần kết sắt, sử dụng thanh sắt cạy phá khe đưa tiền vào rồi bê chân kết đốc ngược lên, C đưa ngón tay qua khe hở lấy tiền cho vào chiếc túi ni lông. Trên đường đi về, C làm rơi thanh sắt, không xác định được vị trí. C vào một nghĩa trang (*hiện chưa xác định được*) đem số tiền vừa trộm cắp được ra kiểm đếm tổng cộng là 4.267.000 đồng. C cất tiền vào túi áo, đi về nhà tháo biển số xe máy ra. Số tiền trên C đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 13/01/2023 ông Lê Công Ng, sinh năm 1946 là đại diện quản lý đình có đơn trình báo Công an phường T, thành phố Hải Dương.

Quá trình điều tra, bị cáo C và Đ khai nhận hành vi như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 80/CT-VKSTPHD ngày 08/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố Trần Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 42 đến 45 tháng tù; xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 39 đến 42 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/01/2023. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn Đ khai nhận hành vi như nêu trên và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/11/2022 đến ngày 01/01/2023, tại đền Ph và đền T ở thôn T, xã A, TP. Hải Dương; tại đình Ng ở số 113 Ng. P. Ng, TP. Hải Dương; tại chùa P ở thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương và tại Đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sỹ huyện T, tỉnh Hải Dương, Hoàng Văn C và Trần Văn Đ đã nhiều lần

cùng nhau dùng thanh sắt cây khóa cửa, trộm cắp được số tiền là 59.750.000 đồng. Ngoài ra, vào các ngày 10/01/2023, ngày 12/01/2023 tại đền Tr thuộc khu 15, P. Ng, TP. Hải Dương và đình Ng ở 370 B, P. T, Hoàng Văn C dùng thanh sắt cây khóa cửa, trộm cắp được số tiền 8.467.000 tiền và 01 chiếc âm ly nhãn hiệu TCalikore JPA, màu đen trị giá 400.000 đồng. Vào các ngày 14/12/2022, ngày 10/01/2023, tại đình V thuộc khu dân cư V, P. A, đình T, thuộc KDC T, P. A và đình Ph, thuộc KDC Ph, P. Th, TP. Hải Dương, Trần Văn Đ dùng thanh sắt cây khóa cửa vào trộm cắp được số tiền 9.590.000 đồng. Do vậy, bị cáo C phải chịu trách nhiệm với tổng số tiền chiếm đoạt là: 68.617.000 đồng. Bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm với tổng số tiền chiếm đoạt là: 69.340.000 đồng. Bị cáo C đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án đồng phạm, đánh giá về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy: Đối với các hành vi trộm cắp bị cáo C và Đ cùng thực hiện, bị cáo C là người khởi xướng, đồng thời cùng với bị cáo Đ là người thực hành tích cực; nên bị cáo C giữ vai trò chính, bị cáo Đ giữ vai trò sau bị cáo C. Đối với các hành vi trộm cắp, bị cáo C, bị cáo Đ một mình thực hiện, bị cáo phải tự chịu trách nhiệm độc lập về hành vi của mình. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại, nhiều hành vi đều cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, các bị cáo đều đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt, nay lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo đều thực hiện trên năm lần cùng hành vi trộm cắp. Tuy nhiên, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh các bị cáo đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả việc phạm tội làm nguồn sống chính nên các bị cáo không phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường tài sản bị chiếm đoạt hiện chưa thu hồi được nên các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại theo quy định tại Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Đối với các tài sản do bị cáo C và Đ cùng thực hiện, các bị cáo có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại theo quy định tại Điều 288, Điều 587 của Bộ luật Dân sự. Chia theo phần, bị cáo C là người khởi xướng nên Tòa án buộc bị cáo C phải bồi thường 60% nghĩa vụ liên đới, bị cáo Đ phải bồi thường 40% nghĩa vụ liên đới. Đối với tài sản khác của bị hại như khóa, kết sắt bị hư hỏng; bị hại không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra quản lý một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exceiter, màu xanh, kèm biển số 34D1-xxx.xx do C giao nộp, đăng ký đứng tên anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 ở P, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Tài liệu điều tra xác định, khoảng tháng 12/2022 anh T đã bán xe này cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 ở xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Anh D bán lại chiếc xe này cho C (*các bên mua bán không làm thủ tục, giấy tờ*). Chiếc xe này, bị cáo C sử dụng làm phương tiện để đi thực hiện tội phạm nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với một chiếc xe máy Yamaha Sirius, màu đen của bị cáo Đ và một chiếc xe máy Wave, màu đỏ của bị cáo C (*đều không xác định được biển số*), các bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Sau đó, bị cáo Đ đã bán được số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo C đã bán được số tiền 4.000.000 đồng (*không xác định được người mua*), các bị cáo đã ăn tiêu hết. Vì vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền trên của các bị cáo. Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280, bị cáo Đ dùng để soi tìm tài sản trong đình T và đền thờ Ph, sau đó bị cáo Đ đã làm mất; 02 thanh sắt tròn, đường kính khoảng 01 cm, dài khoảng 40 cm, một đầu dẹt được uốn cong, các bị cáo dùng làm C cụ để đi trộm cắp, các bị cáo C và Đ đã làm rơi. Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Tòa án không xét. Đối với chiếc âm ly TCalikore JPA- 800II thu giữ tại nơi ở của bị cáo C, là tài sản của đền Tr thuộc sự quản lý của UBND phường Ng, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Lê Trung K người đại diện theo ủy quyền của UBND phường Ng là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 288, Điều 584, Điều 587, Điều 589, Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C (*tên gọi khác Nguyễn Văn C*) và Trần Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/01/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1 - Buộc bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho UBND xã A, TP.Hải Dương tài sản chiếm đoạt tại đình T và đền thờ Ph, số tiền là 4.000.000 đồng. Chia theo phần, bị cáo Hoàng Văn C phải bồi thường 2.400.000 đồng; bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường 1.600.000 đồng.

3.2 - Buộc bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho UBND phường Ng, TP.Hải Dương tài sản chiếm đoạt tại đình Ng, số tiền là 34.000.000 đồng. Chia theo phần, bị cáo Hoàng Văn C phải bồi thường 20.400.000 đồng; bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường 13.600.000 đồng.

3.3 - Buộc bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chùa P số tiền là 11.150.000 đồng. Chia theo phần, bị cáo Hoàng Văn C phải bồi thường 6.690.000 đồng; bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường 4.460.000 đồng.

3.4 - Buộc bị cáo Hoàng Văn C và Trần Văn Đ có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho UBND huyện T tài sản chiếm đoạt tại Đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ huyện T số tiền là 10.600.000 đồng. Chia theo phần, bị cáo Hoàng Văn C phải bồi thường 6.360.000 đồng; bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường 4.240.000 đồng.

3.5 - Buộc bị cáo Hoàng Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho UBND phường Ng, TP.Hải Dương tài sản chiếm đoạt tại đền Tr, số tiền là 4.200.000 đồng.

3.6 - Buộc bị cáo Hoàng Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho UBND phường T, TP.Hải Dương tài sản chiếm đoạt tại đình Ng, số tiền 4.267.000 đồng.

3.7 - Buộc bị cáo Trần Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho UBND phường A, TP.Hải Dương tài sản chiếm đoạt tại đình V và đình T, số tiền là 1.420.000 đồng.

3.8 - Buộc bị cáo Trần Văn Đ có nghĩa vụ bồi thường cho UBND phường Th, TP.Hải Dương tài sản chiếm đoạt tại đình Ph, số tiền là 8.170.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

4. Về vật chứng:

- Tịch thu phát mại sung Ngân sách nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exceiter, màu xanh, kèm biển số 34D1-xxx.xx (đăng ký xe mang tên anh Nguyễn Văn T).

- Tịch thu của bị cáo C số tiền 4.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước (chưa thu).

- Tịch thu của bị cáo Đ số tiền 5.000.000 đồng sung Ngân sách nhà nước (chưa thu).

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương quản lý, có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17/5/2023, giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương).

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.215.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.674.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo, bị hại và người đại diện có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với người vắng mặt thì thời hạn kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS, Bộ phận hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- sơ nghiệp vụ - CA thành phố Hải Dương;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sơn